

VĂN PHÒNG HĐND-UBND H. KRÔNG ANH SỐ 8068/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 12 năm 2012

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 497 ngày 26 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch phát triển
nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH 11, ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT, ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực chủ yếu;

Xét Tờ trình số 228/TTr-SNN, ngày 19/11/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. **Tên dự án:** Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020.

2. **Địa điểm thực hiện:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm 15 huyện, thị xã và thành phố.

3. **Mục tiêu dự án:**

- Mục tiêu chung: Khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản ổn định và bền vững, tăng sản lượng và diện tích nuôi trồng thủy sản, giải quyết việc làm, góp phần vào việc giảm nghèo, ổn định kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.



- Mục tiêu cụ thể:

+ Phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 với tổng diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản 15.000 ha, sản lượng nuôi trồng thủy sản 20.280 tấn/năm, giá trị sản xuất nuôi trồng thủy sản khoảng 396 tỷ đồng.

+ Quy hoạch nuôi trồng thủy sản đến huyện và xã theo loại hình nuôi, loại hình mặt nước và đối tượng nuôi.

4. Nội dung đề cương:

4.1 Kiểm kê, đánh giá các yếu tố và điều kiện phát triển

4.2. Dự báo các điều kiện phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản

4.3. Xây dựng quan điểm, các định hướng và mục tiêu quy hoạch đến năm 2020

4.4. Phương án quy hoạch

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và mặt nước sang nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo cấp xã thuộc huyện, thị xã, thành phố.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo đối tượng (các đối tượng truyền thống, thủy đặc sản, cá nước lạnh và các đối tượng tiềm năng có thể trở thành sản phẩm hàng hóa xuất khẩu).

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo loại hình mặt nước.

- Nhu cầu giống thủy sản.

- Nhu cầu thức ăn thủy sản.

- Nhu cầu lao động nuôi trồng thủy sản và dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

4.5. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

- Thành lập Trung tâm giống thủy sản cấp I.

- Phát triển Chương trình giống thủy sản tại chỗ.

- Nghiên cứu và áp dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất.

+ Phát triển nghề: nuôi cá rô phi xuất khẩu; nuôi cá lăng nha; nuôi cá hồ chứa; nuôi cá chạch bùn; nuôi cá nước lạnh.

+ Tập huấn nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản

+ Dự án hỗ trợ chuyển đổi đất ruộng trồng sản xuất kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng nuôi trồng thủy sản tập trung (nuôi cá rô phi, nuôi cá lăng nha, cá thát lát, cá nước lạnh).

- Quy hoạch chi tiết nuôi trồng thủy sản các huyện trọng điểm.

4.6. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển và hiệu quả của quy hoạch

- Nhu cầu vốn từng giai đoạn cho các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư.

- Đánh giá hiệu quả của quy hoạch.

4.7. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, mặt nước sang nuôi trồng thủy sản: Xác định diện tích chuyển đổi đối với từng loại hình mặt nước, bao gồm: diện tích ruộng trũng và diện tích đất chuyển đổi sang ao hồ nuôi trồng thủy sản; diện tích hồ chứa đưa vào nuôi trồng thủy sản.

- Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản (thể chế chính sách)

- Dịch vụ cho nuôi trồng thủy sản (sản xuất và dịch vụ giống, thức ăn, thuốc và hoá chất, trang thiết bị vật tư, thị trường tiêu thụ, chế biến sản phẩm).

- Khoa học và công nghệ, khuyến ngư và phát triển nguồn nhân lực trong nuôi trồng thủy sản.

- Cơ sở hạ tầng: Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng nuôi tập trung, các đối tượng nuôi chủ lực.

- Tổ chức và quản lý sản xuất (sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...).

5. Chủ đầu tư: Chi cục thủy sản Đắk Lắk.

6. Đơn vị tư vấn: Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Trung liên doanh với Công ty TNHH tư vấn xây dựng A.T

7. Tổng dự toán: **538.455.000 đồng** (Năm *trăm ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

Trong đó:

Kinh phí lập quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020: **221.000.000 đồng** (*Hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

Kinh phí khảo sát, lấy mẫu, phân tích môi trường nước: **317.455.000 đồng** (*Ba trăm mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

9. Sản phẩm giao nộp:

- Bản đồ hiện trạng nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk năm 2012 tỷ lệ 1/100.000, số lượng 04 bản.

- Bản đồ quy hoạch nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tỷ lệ 1/100.000, số lượng 04 bản.

- Bản đồ hiện trạng nuôi trồng thủy sản ở các huyện, thị xã, thành phố năm 2012, tỷ lệ 1/50.000, số lượng 20 bản.

- Bản đồ quy hoạch nuôi trồng thủy sản ở các huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020, tỷ lệ 1/50.000, số lượng 20 bản.

- Báo cáo tổng hợp và tóm tắt "Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020", số lượng 20 bộ.

- Đĩa CD chứa dữ liệu về quy hoạch: 01 đĩa.

10. Thời gian thực hiện: 12/2012 – 8/2013.

(Có đề cương - dự toán chi tiết kèm theo)



Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Chi cục Thủy sản, phối hợp với đơn vị tư vấn cùng các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung trong Đề cương - Dự toán đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng chi cục Thủy sản, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: *ĐV*

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TCTM, NN&MT;
- Lưu: VT, TH, NN&MT (*Đg - 32b*)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Khiết